

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/ 2019/ HS-ST
Ngày: 15/ 11 / 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Định
2. Bà Lý Thị The

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên .

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67 /2019/TLST-HS, ngày 25/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/ QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn B** - tên gọi khác: không - giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12

Con ông: Hoàng A H, sinh năm 1954; và con bà Trương Thị M, đã chết;
Anh chị em ruột: Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình;
Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Phấn Na L, sinh năm 1995, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/8/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật, Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 05/8/2019, Hoàng Văn B, Sinh năm 1992 ở bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển xe mô tô (*nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 25M1- 1335*) từ bản T, xã P, xuống thị trấn M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì B đi đến thị trấn M và đã điều khiển xe mô tô đến một cây xăng tại thị trấn M để đổ xăng xe, trong lúc B đang mua xăng thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái lạ mặt (*B không biết tên, tuổi, địa chỉ*) B và người đàn ông dân tộc Thái có trao đổi với nhau về việc đi mua heroine để sử dụng. Do không biết chỗ mua heroine nên B đã lấy số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông dân tộc Thái lạ mặt và nhờ mua hộ heroine, sau đó B điều khiển xe mô tô chờ người đàn ông dân tộc Thái cùng lên bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu để tìm mua heroine. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi đi đến đầu bản P (*cách trung tâm bản P khoảng 01 Km*) thì gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông lạ mặt, qua trao đổi người đàn ông dân tộc Thái đã mua được 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, sau khi mua được gói heroine cả hai người cùng nhau quay về theo hướng về thị trấn M, trên đường về được một đoạn thì người đàn ông dân tộc Thái đã lấy gói heroine vừa mua được ra cùng B sử dụng trích cùng nhau, sau khi sử dụng xong, số heroine còn lại người đàn ông dân tộc Thái đã đưa lại cho Hoàng Văn B gói lại số heroine này cùng 02 kim tiêm (*đã qua sử dụng*) để cùng 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (*hai nghìn đồng*) và cho thêm cả 01 ống NOVOCAIN, 02 bơm tiêm, 01 vỏ bơm kim tiêm (*túi nion đựng bơm kim tiêm*) cất vào phía trên nắp bình ắc quy ở bên trong cốp xe mô tô của B đang điều khiển, sau đó B chờ người đàn ông dân tộc về bản Đ, xã M.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày 05/8/2019 B và người đàn ông dân tộc thái về đến đầu bản M, xã M thì gặp Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã M phát hiện bắt quả tang đối với Hoàng Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra người dân tộc Thái lạ mặt đi cùng B đã bỏ chạy. Vật chứng được thu giữ bên trong cốp xe mô tô do B điều khiển: 01 gói heroine được gói lại bằng mảnh nilon màu hồng, 02 kim tiêm (*đã qua sử dụng*), một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã bị rách một góc, ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 ống NOVOCAIN, 02 bơm tiêm, 01 vỏ bơm kim tiêm (*túi nion đựng bơm kim tiêm*) đều được chứa bên trong bình ắc quy.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 47 ngày 06/8/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M, đã kết luận: Gói vật chứng thu giữ của Hoàng Văn B có khối lượng là 0,23 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 378 ngày 08/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Hoàng Văn B gửi đến giám định là ma túy, loại:

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-MT ngày 25/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo: Hoàng Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ni lon màu hồng; 02 kim tiêm đã qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 ống Novocanin và 01 túi nilon đựng bơm kim tiêm. Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01(một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã bị rách một góc của Hoàng Văn B. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 25M1- 1335 địa chỉ bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn B sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", điều luật áp dụng theo điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hoàng Văn B với mức án thấp nhất của khung hình phạt, Không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hoàng Văn B sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí cho bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc H'Mông đã bán heroine cho người đàn ông dân tộc Thái lạ mặt đi cùng Bình với số tiền là 200.000 đồng. Quá trình điều tra, Hoàng Văn B khai hai người đàn ông này B không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của B không có tài liệu khác để chứng minh người đàn ông dân tộc thái và người đàn ông dân tộc H'Mông nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M không có đủ cơ sở điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hoàng Văn B mục đích mua thuốc phiện về để sử dụng, bị cáo đã nhờ người đàn ông dân tộc thái mua hộ heroine với giá 200.000 đồng của người dân tộc H'Mông lạ mặt. Trên đường về nhà đến tại đầu bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/8/2019 khi Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô chở người đàn ông dân tộc thái thì bị tổ công tác Công an huyện M, Công an xã M phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ là 01 (một) gói heroine có khối lượng 0,23 gam; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 25M1- 1335; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã bị rách một góc; 01 (một) vỏ bơm tiêm (*túi nion đựng bơm kim tiêm*); 02 (hai) bơm tiêm; 01 (một) lọ NOVOCAIN và 02 (hai) kim tiêm. Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. tại điều luật qui định: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Hoàng Văn B theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì bị cáo là người nghiện nên đã tàng trữ chất ma túy giấu vào trong cốp xe mô tô nhằm mục đích để che giấu hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để dẫn dắt giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hơn nữa có trình độ học vấn thấp lớp 5/12, do vậy nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng 01 (một) vỏ bom tiêm (*túi nion đựng bom kim tiêm*); 02 (hai) bom tiêm; 01 (một) lọ NOVOCAIN và 02 (hai) kim tiêm. cần tịch thu tiêu hủy; 01(một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã bị rách một góc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, theo điểm a khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô bị cáo đi là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, khi bị cáo mang xe đi nhưng vợ bị cáo không biết bị cáo mang xe đi phạm tội, gia đình bị cáo chỉ có 01 chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là tài sản hợp pháp của hai vợ chồng. HĐXX trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 25M1- 1335 cho Hoàng Văn B, địa chỉ: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí HSST cho bị cáo xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 260; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/8/2019, thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 điều 249 BLHS. Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ni lon màu hồng; 02 kim tiêm đã qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 ống Novocanin và 01 túi nilon đựng bơm kim tiêm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01(một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã bị rách một góc của Hoàng Văn B.

Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 25M1- 1335 cho Hoàng Văn B địa chỉ bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu cho bị cáo.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận --TAND tỉnh Lai Châu - VKSND tỉnh Lai Châu - CA huyện M - THAHS - VKSND huyện M - THADS huyện M - Người bào chữa - Bị cáo - Lưu hồ sơ	T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà Đã ký Lò Thị Chiến
---	--

